

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN KINH TẾ THỜI KỲ VƯƠNG TRIỀU MOGOL Ở ẤN ĐỘ - LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

NGUYỄN PHƯƠNG LAN*

Mogol là vương triều cuối cùng trong lịch sử chế độ phong kiến ở Ấn Độ nhưng đã để lại những kỳ tích cho sự phát triển của nền văn minh Ấn Độ nói riêng và của phương Đông nói chung. Vương triều Mogol đã đưa Ấn Độ phát triển tới đỉnh cao của chế độ phong kiến trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có kinh tế. Đây là một trong những vấn đề lịch sử rất quan trọng và hấp dẫn, liên quan tới tình hình, tính chất, đặc điểm cũng như có thể đánh giá được xu thế phát triển của nền kinh tế Ấn Độ hiện tại và tương lai. Bài viết xin được tiếp cận một phần nhỏ về vấn đề này dưới góc nhìn lịch sử.

Sau một quá trình dẹp loạn, ổn định chính trị nội bộ, chinh phục mở rộng lãnh thổ, các hoàng đế Mogol (chủ yếu là Akbar - vị hoàng đế nổi tiếng tài giỏi của vương triều Mogol và của các triều đại phong kiến Ấn Độ) đã xây dựng một chính quyền có tổ chức bộ máy chặt chẽ, có quân

đội hùng mạnh để đáp ứng được nhu cầu thống trị của một đế chế. Sau đó, các Akbar lại tiếp tục chăm lo mở mang phát triển kinh tế, thực thi những cải cách quan trọng nhằm làm cho vương triều Mogol vững mạnh.

Việc Akbar quan tâm đầu tiên là phát triển sản xuất nông nghiệp. Những biện pháp kinh tế của Akbar đã thúc đẩy việc sản xuất ngũ cốc, chàm (để chế thuốc nhuộm), mía, hồ tiêu... Từ đó, thủ công nghiệp cũng được thúc đẩy: nghề rèn đúc nông cụ, nghề dệt, mỹ nghệ... đều là những nghề truyền thống đã được phát triển trong giai đoạn này với chất lượng cao của các loại sản phẩm. Nhờ có sự ổn định về chính trị và sự thống nhất của nền hành chính, cộng với sự tiến bộ của nền sản xuất mà việc buôn bán giữa các vùng nội địa cũng như kinh tế ngoại thương của Ấn Độ thời kỳ này cũng được phát triển mạnh mẽ. Từ vùng Bengal,

* Ths Nguyễn Phương Lan, Học viện Chính trị Khu vực I

người Ấn Độ đã mang bán ở thượng nguồn sông Ganges sản phẩm thóc lúa, đường, vải, chàm; muối và len tốt của vùng Ratputana và Kashmir cũng được mang bán tại Biha (trung lưu sông Ganges).

Ngựa nổi tiếng của Trung Á mang sang Bengal và vũ khí do những thợ lành nghề ở Lahore và Delhi được chuyển tới Nam Ấn. Việc giao thương đã phát triển đến mức khiến cho giá cả về một loại hàng hoá ở những vùng cách xa nhau cũng không chênh lệch bao nhiêu. Abul Fazl trong tác phẩm của mình có nhan đề "Ain-i-Akbar" (Những thiết chế của Akbar) đã cho ta biết: giá một thưng ("man", bằng khoảng 40 kg, lúa, vào mùa xuân 1577, trị giá từ 40 - 50 đăm (dram) (đơn vị tiền đồng) ở Agra; từ 40 - 60 đăm ở Alhabad; từ 32 - 44 đăm ở Auder; từ 20 - 56 ở Delhi; từ 38- 74 ở Lahore; từ 40 - 52 ở Multan và dưới 75 đăm ở Malwa) [5; 207-213-217].

Nhiều tài liệu cũng nói về sự đông đúc và phồn thịnh của các thành thị, nhất là kinh đô Delhi, Agra, Gujarat. Gujarat là một vùng rộng lớn có kinh tế ngoại thương phát triển mạnh. ở đó, cảng Diu đã có nhiều tàu, thuyền Ấn Độ và nước ngoài như Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Hà Lan ra vào tấp nập. Diu bán các loại sản phẩm của Ấn Độ như vải vóc, hồ tiêu, mía, các hàng thủ công mỹ nghệ, và đồng thời nhập các sản phẩm lương thực ở các vùng nội địa như Maharashtra, Malua, Ratputana, các hàng hoá của các nước phương Tây cũng được vào Ấn Độ qua

cảng biển này.

Akbar cũng là người rất cởi mở, phóng khoáng và tin vào bản thân mình nên ông đã không chỉ quan hệ với những chính khách, nhà ngoại giao mà còn với cả các thương gia phương Tây: Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp... Ông đã cho họ vào Ấn Độ giao thương thoải mái mà không ngại ngần. Vì thế, chưa bao giờ ở Ấn Độ lại có nhiều hàng hoá ở các nước ngoài như dưới thời Akbar. Đó là chưa kể các loại hàng hoá theo đường giao thông truyền thống giữa Ấn Độ với các xứ sở Arab, Ba Tư... tràn sang.

Có được thành quả của sự phát triển kinh tế như đã kể trên là do Akbar đã tiến hành một loạt các cải cách nhằm ổn định, thống nhất trong lĩnh vực kinh tế. Sau khi ổn định chính trị, sự quan tâm hàng đầu của Akbar là cải cách chế độ *thuế khoán*. Trên cơ sở quy định một chế độ đo lường thống nhất, Akbar đã ra lệnh đo đạc lại ruộng đất trong cả nước, rồi tùy theo chất đất tốt - xấu mà chia thành 3 hạng, và quy định mức thuế là 1/3 thu nhập bình quân của mỗi đơn vị diện tích (biga = 0,27 ha) của mỗi hạng [5; 358]. Tiếp đó, Akbar lại thi hành chính sách chiết thuế hiện vật thành tiền bằng cách lấy giá nông phẩm bình quân ở các nơi trong nước trong nhiều năm gần đó để tính. Tuy nhiên, sau khi thi hành chính sách này, đến kỳ nộp thuế, nông dân phải bán vôi vàng sản phẩm của mình để lấy tiền, do đó, giá nông sản thường hạ hơn mức quy định. Bởi vậy, Akbar phải nhiều

lần điều chỉnh mức thuế, đồng thời phải bỏ chế độ bao thầu thuế ruộng đất, ngăn cấm những hành vi lạm dụng chức quyền để hà hiếp bóc lột nhân dân của bọn quan lại địa phương. Những biện pháp đó của Akbar tuy xuất phát từ mục đích muốn đảm bảo thu nhập cho Nhà nước, nhưng trên chừng mực nào đó đã làm cho nghĩa vụ của nông dân đối với giai cấp phong kiến được tương đối ổn định, đồng thời cũng thúc đẩy quá trình phát triển của nền kinh tế hàng hoá ở Ấn Độ trong thời gian đó.

Không chỉ cải cách về thuế, đo lường, ruộng đất, mà Akbar còn rất coi trọng thực hiện cải cách về tài chính:

Nguồn tài chính của vương triều Mogol được thu từ các nguồn sau: lợi tức từ việc cướp bóc cưỡng đoạt qua các trận chiến; từ lễ vật cống nạp định kỳ của các tiểu vương và các nước lân cận, từ hoa lợi nông thôn, từ nguồn thuế thu được của các nhà buôn, thợ thủ công, văn - nghệ sỹ, từ việc kinh doanh của giới quý tộc...

Việc quản lý nguồn tài chính của vương triều Mogol được thực hiện theo một quy định.

Đứng đầu là các *wazir*, được hoàng đế tin cậy. Các *wazir* quản lý tài chính bằng cách xây dựng hệ thống ngân khố quốc gia theo hình kim tự tháp. Đáy của kim tự tháp này được hình thành từ ngân khố của các thành phố chính của các *par-ganas* lớn hơn. Mức độ tiếp theo của hệ thống ngân khố sẽ được đặt ở đỉnh kim tự tháp. Nguồn ngân khố quốc gia này để

chi phí cho những người làm việc trong hệ thống bộ máy Nhà nước (công chức hiện nay), cho quân đội, và để cho vay. Đặc biệt với quân đội, Akbar cũng như các Hoàng đế Mogol, đã không tiếc chi phí trang bị (để họ có đủ vật chất và tinh thần chiến đấu và chiến thắng kẻ thù, bảo vệ cho vương triều).

Những người quản lý ngân khố kiểm soát, quản lý nguồn tài chính (nguồn thu nhập) của các quan chức trong triều đình. Cứ 15 ngày 1 lần, những người quản lý ngân khố thông báo mức độ thanh toán, các biên nhận các khoản tiền gửi và các biên lai chi tiêu. Biện pháp này đã tạo ra sự khác biệt giữa ngân quỹ riêng và ngân quỹ quốc gia để tiết kiệm cho vương triều.

Các quý tộc (kể cả hoàng tử) được phép rút tiền (hoặc gửi tiền) vào ngân quỹ vương triều Mogol, nhưng họ phải làm rõ cán cân thanh toán và trả lại đúng thời điểm. Luật lệ này đặt ra tương đối nghiêm ngặt. Tài khoản của họ được kiểm soát chặt chẽ cho tới khi chết (khoản tiền đó sẽ do ngân quỹ quốc gia chiếm giữ).

Triều đình có một bộ phận các nhân viên và thư ký (có trình độ kỹ thuật) điều hành hoạt động quản lý tài chính. Vào thế kỷ XVI, những người phục vụ trong bộ máy Nhà nước đều học tiếng Ba Tư, bởi vì điều này rất cần thiết cho việc điều hành, quản lý của chính phủ, trên từng lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực tài chính.

Những người làm việc trong hệ thống tài chính của quốc gia còn được học về các thuật ngữ khoa học, hệ thống tính toán,

hệ thống chữ cái... phức tạp từ cổ xưa còn lưu lại. Điều bộ phận những người này quan tâm chủ yếu là công cụ, phương tiện để quản lý tài chính một cách hiệu quả nhất từ trước tới thời điểm lịch sử đó. Họ tự thiết lập nên một lực lượng nòng cốt gồm những người đáng tin cậy, trung thành và làm việc hiệu quả để xây dựng nên các quy tắc quản lý tài khoá của vương triều Mogol.

Một trong những việc làm của họ trong việc thừa hành quản lý nguồn tài chính quốc gia, là việc giúp Hoàng đế phát hành tiền xu, thống nhất trong toàn quốc.

Năm 1556, Bairam Khan dưới triều đại Timurid - đã phát hành 2 loại tiền xu dưới (dạng tiền bằng bạc và bằng đồng). Nhưng Bairam Khan đã cải tiến đồng tiền của triều đại Surs và thay thế bằng đồng tiền xu theo phong cách Timurid truyền thống Trung á. Vào đầu những năm 1560, loại tiền xu mới được phát hành gồm: tiền xu bằng đồng, tiền xu bằng bạc và tiền xu bằng vàng.

Đến năm 1562, Akbar cho phát hành một loại đồng tiền vàng gọi là Muchr, nặng 10,9 dram theo đúng tiêu chuẩn của vương triều Suntanat Delhi. Sự kiện này đánh dấu sự ra đời của tiền vàng thời Mogol từ giữa thế kỷ XVI.

Vào cuối những năm 1570, Akbar đã tiến hành cải cách tiền tệ. Vào năm 1577 - 1578, Akbar đã chỉ định người đứng đầu của giới chức hành chính (*Sikri*) chịu toàn bộ trách nhiệm về đồng tiền của vương quốc. Tiền vàng và tiền bạc được sản xuất

tại các xưởng đúc tiền ở Pendjab, phía Đông Bihar, Bengal và Gujarat. Nhưng đến những năm 1580 - 1581, số lượng những xưởng đúc tiền giảm mạnh, chỉ còn lại 2 xưởng đúc tiền ở Ahnadabar, Gujarat và xưởng đúc tiền ở Udu - xưởng đúc tiền trong Hoàng gia. Tiền đồng vẫn được duy trì tại những thị trấn nhỏ gần các mỏ khai thác kim loại.

Năm 1584, Akbar ban hành một loại tiền mới. Đồng tiền mới thể hiện tên và tước hiệu của Hoàng đế Akbar. Trên đó, ngày được làm nổi bật với hình ảnh mặt trời, năm Ilahi tính theo kỷ nguyên mới, và tháng được viết bằng tiếng Ba Tư cổ. Chữ viết, khuôn dập, dấu đóng... tất cả đều được viên. Cũng có một số loại tiền, có cả hình ảnh của những chim thú trong tự nhiên. Nói chung, tiền mới được thiết kế mang đặc tính Hồi giáo, nhưng vẫn giữ được những đặc trưng truyền thống (hình dạng và có trọng lượng như cũ).

Nhìn chung, trong đế chế có 3 loại tiền: Tiền vàng (gần như là nguyên chất), tiền bạc với hàm lượng bạc không nhỏ hơn 90%, và tiền đồng. Việc sản xuất tiền tệ thời kỳ này khá tự do, thậm chí bất kỳ người nào có đồng, vàng, bạc và sẵn sàng trả chi phí cũng có thể mang kim loại đến các xưởng đúc để nhờ đúc tiền. Các xưởng đúc tiền có ở khắp nơi. Năm 1595 có 4 xưởng đúc tiền vàng, 14 xưởng đúc bạc và 42 xưởng đúc tiền đồng [5; 365].

Trong thời kỳ trị vì của Akbar, đồng Dram là đồng tiền cơ bản trong những trao đổi thông thường và có địa vị ưu tiên

nhất trong số 3 kim loại. Tiền đồng được phát hành với số lượng rất nhỏ. Hoàng đế thu tô đất bằng tiền đồng, người mua hàng nếu muốn có quyền zamindari phải chi trả bằng tiền đồng. Tiền đồng được dùng để mua, bán các hàng hoá thông thường trong các chợ để chi trả cho tiền lương lao động, binh lính và thợ thủ công.

Vấn đề đặt ra là: tại sao hệ thống tiền xu lại là vấn đề mà các Hoàng đế Mogol (đặc biệt là Akbar) rất coi trọng? Bởi lẽ, việc sử dụng đồng tiền xu thống nhất chính là sự ổn định về tài chính, thể hiện sức mạnh của đế quốc Mogol.

Trên cơ sở cải cách tài chính - tiền tệ, Akbar cũng đã thay đổi chế độ ban cấp lợi ích cho quan lại và quý tộc. Ông đã bãi bỏ việc phong ruộng đất *Jagir* (thái ấp) mà thay bằng biện pháp dùng tiền để trả lương cho các quan lại, tướng lĩnh của mình. Đây được xem là một trong những vấn đề quan trọng, thể hiện sự tiến bộ vượt bậc của vương triều Mogol so với các thời kỳ lịch sử trước đó.

Những chính sách cải cách của Akbar cũng đã làm cho mâu thuẫn phức tạp trong vương triều, trong toàn đế quốc Mogol được dịu đi rất nhiều; chính quyền trung ương được vững chắc và kinh tế được phát triển cao; Chính K. Makx cũng khẳng định rằng: "Akbar đã làm cho Delhi trở thành một trong những thành phố lớn nhất, phồn hoa nhất của thế giới lúc bấy giờ" [1;153]. Người phương Tây cũng phải thừa nhận: rằng Agra lớn hơn Luân Đôn nhiều, hơn nữa, người rất đông

đúc, trù mật, từ Agra đến Shiery, hai bên đường có chợ bán đủ các thứ hàng làm người ta có cảm tưởng như đang đi trong thành phố...[6;125].

Như vậy, có thể khẳng định rằng: đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển đỉnh cao của nền kinh tế Ấn Độ thời vương triều Mogol là tư tưởng và chính sách của hoàng đế akbar. Đó là yếu tố chủ quan, vai trò của cá nhân, vai trò của người lãnh đạo trong việc hình thành ý tưởng và hoạch định chính sách cũng như việc thực thi chính sách có hiệu quả trên thực tế. Tất nhiên, bên cạnh yếu tố chủ quan còn có những yếu tố khách quan như vấn đề thời đại và một số yếu tố khác nữa, song tôi thiết nghĩ vấn đề của vương triều Mogol cũng chính là bài học kinh nghiệm cho sự phát triển không chỉ của Ấn Độ trong hiện tại và tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Karx Maxk, *Bản thảo biên niên lịch sử Ấn Độ*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1975.
2. J. Nehru, *Phát hiện Ấn Độ*, NXB Văn học, Hà Nội, 1996, (bản dịch).
3. Lương Ninh, Đặng Đức An, *Lịch sử thế giới trung đại*, quyển 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1978.
4. W. Durant, *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, (bản dịch của Nguyễn Hiến Lê), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.
5. S.M.Barke, *Akbar- the great Mughal*, 1989.
6. M.P.Sighn, *Studies in Mughal economy*, 2000.